

Số: 9608/NHNN-CSTT
V/v triển khai các giải pháp
về hoạt động của các TCTD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Để tiếp tục góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) yêu cầu các TCTD tập trung nghiêm túc triển khai các hoạt động kinh doanh để cụ thể hóa các giải pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào thực tiễn trong thời gian tới; cụ thể như sau:

1. Đối với các TCTD: Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hệ thống và góp phần ổn định thị trường tiền tệ:

1.1. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 09/01/2026 của Thống đốc NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngành ngân hàng trong năm 2026 nhằm góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn hệ thống các TCTD, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đặt ra.

1.2. Thực hiện nghiêm các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN về lãi suất; tập trung mọi nguồn lực, tiết giảm chi phí, chia sẻ lợi nhuận và triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt để giảm mặt bằng lãi suất. Trước mắt, điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi niêm yết tối thiểu 0,5%/năm đối với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, tuyệt đối không đưa tăng lãi suất huy động, cạnh tranh không lành mạnh, gây bất ổn đến an ninh tài chính – tiền tệ; giảm lãi suất cho vay khách hàng, trong đó tập trung giảm từ 1,5-2%/năm đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên.

1.3. Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng nguồn vốn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng kinh tế; cấp tín dụng liên quan đến triển khai các công trình, dự án trọng điểm, khả thi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và các ngành, lĩnh vực cần khuyến khích theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giáo dục đào tạo, công nghiệp văn hóa, ...*); tăng cường hợp vốn để cấp tín dụng đối với các dự án lớn; tuyệt đối không hạ chuẩn điều kiện cấp tín dụng, không đánh đổi chất lượng tín dụng để tăng quy mô tín dụng.

Đảm bảo phát triển hài hòa, cân đối giữa huy động vốn với tín dụng. Thường xuyên rà soát cơ cấu nguồn vốn theo loại tiền, kỳ hạn, đa dạng hóa kênh huy động; kiểm soát rủi ro thanh khoản và mất cân đối kỳ hạn thông qua việc kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn; đồng thời, tăng

cường tỷ trọng nguồn vốn trung, dài hạn để bảo đảm cân đối bền vững giữa nguồn vốn và sử dụng vốn.

1.4. Thường xuyên rà soát, tổ chức kiểm tra, kiểm toán các quy định nội bộ và sản phẩm tín dụng, nâng cao chất lượng thẩm định, xác minh thực chất nhu cầu vốn của khách hàng; kịp thời phát hiện, xử lý trường hợp khách hàng cung cấp thông tin không trung thực hoặc sử dụng vốn vay không đúng mục đích.

1.5. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, các khách hàng, nhóm khách hàng có dư nợ lớn. Trong đó, chú trọng theo dõi, đánh giá mức độ rủi ro tập trung tín dụng lớn tại các nhóm khách hàng và người có liên quan, cơ cấu tín dụng theo khách hàng, các dự án có quy mô lớn; lưu ý các nhóm khách hàng có một hoặc một số dấu hiệu như: cùng người quản lý hoặc đại diện theo pháp luật hoặc người sở hữu trên 5% vốn điều lệ của khách hàng, chung tài sản bảo đảm (TSBĐ), chung một chủ sở hữu TSBĐ, tập trung vốn vào cùng một dự án, có chung nguồn trả nợ; đa dạng hóa danh mục tín dụng; kết hợp đánh giá các chỉ báo liên quan đến diễn biến giá bất động sản, thanh khoản thị trường, tồn kho dự án và tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp để sớm nhận diện các vi phạm, tồn tại và rủi ro tiềm ẩn, từ đó kịp thời có các giải pháp, biện pháp kiểm soát, xử lý phù hợp.

Kiểm soát chặt chẽ việc cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân với các nhu cầu vốn: (i) Để thanh toán tiền góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom. (ii) Để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật tại thời điểm TCTD quyết định cho vay. (iii) Để bù đắp tài chính, trừ trường hợp khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Khách hàng đã ứng vốn của chính khách hàng để thanh toán, chi trả chi phí thực hiện dự án hoạt động kinh doanh, mà các chi phí thực hiện dự án hoạt động kinh doanh này phát sinh dưới 12 tháng tính đến thời điểm TCTD quyết định cho vay. b) Các chi phí đã thanh toán, chi trả bằng vốn của chính khách hàng nhằm thực hiện dự án hoạt động kinh doanh là các chi phí có sử dụng nguồn vốn vay của TCTD theo phương án sử dụng vốn đã gửi TCTD để được xem xét cho vay trung, dài hạn nhằm thực hiện dự án hoạt động kinh doanh đó.

Nghiêm cấm việc tạo lập hồ sơ cấp tín dụng với các nhu cầu vốn nêu trên nhằm rút vốn vay tại TCTD để sử dụng sai mục đích, lách quy định về cho vay một khách hàng, nhóm khách hàng liên quan, lách điều kiện cấp tín dụng, giới hạn cấp tín dụng, né tránh sự kiểm soát dòng tiền của các cơ quan quản lý, gây tiềm ẩn rủi ro lớn đến an toàn hoạt động của hệ thống các TCTD. Trong thời gian tới, NHNN sẽ áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm trong việc cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân đối với các nhu cầu vốn trên.

1.6. Hoạt động mua hũ miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do

chính TCTD phát hành (sau đây gọi tắt là *mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ*) phải được kiểm soát rủi ro tương tự hoạt động cấp tín dụng khác; thực hiện đánh giá đầy đủ bản chất giao dịch, đối tác, nguồn thanh toán, dòng tiền và các yếu tố liên quan để nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro. TCTD kiểm soát tăng trưởng tín dụng không vượt quá mức dư nợ tín dụng tối đa năm 2026 đã được NHNN thông báo trừ đi số dư của các khoản *mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ* phát sinh trong năm 2026.

1.7. Tăng cường kiểm soát chất lượng thẩm định, phê duyệt tín dụng và quản lý TSBĐ, đặc biệt kiểm soát việc thẩm định, đánh giá lại làm tăng giá trị TSBĐ trong giai đoạn hiện nay, rà soát bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và quy định nội bộ về nhận, định giá, quản lý và xử lý TSBĐ. Thực hiện định giá TSBĐ sát với giá trị thị trường, thường xuyên cập nhật, đánh giá lại giá trị TSBĐ; xác định tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị TSBĐ phù hợp với mức độ rủi ro và đặc điểm, khả năng thanh khoản của từng loại TSBĐ. Theo dõi chặt chẽ tình trạng và giá trị TSBĐ trong quá trình quản lý khoản vay, kịp thời có biện pháp bổ sung, điều chỉnh hoặc xử lý khi giá trị TSBĐ suy giảm, bảo đảm khả năng thu hồi nợ và hạn chế tổn thất khi phát sinh rủi ro; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý TSBĐ và thu hồi nợ.

1.8. Theo dõi sát diễn biến các nhóm nợ nhất là nợ nhóm 2 và nợ xấu; tăng cường theo dõi, quản lý các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ ngoại bảng và các khoản nợ đã cơ cấu, cơ cấu lại thời hạn trả nợ; thường xuyên đánh giá khả năng phục hồi của khách hàng, kịp thời cập nhật mức độ rủi ro và có biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm kịp thời xử lý, thu hồi các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn, ngăn ngừa nguy cơ chuyển thành nợ xấu; đặc biệt lưu ý một số TCTD có quy mô và tốc độ gia tăng nợ xấu ở mức cao cần theo dõi, quản lý chặt chẽ các khoản cấp tín dụng, chủ động rà soát, đánh giá nguyên nhân nợ xấu tăng cao để có các giải pháp xử lý kịp thời nhằm kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động của TCTD.

Rà soát và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ liên quan đến công tác phân loại nợ, trích lập dự phòng, phản ánh trung thực chất lượng tín dụng, không để xảy ra tình trạng che giấu nợ xấu hoặc chậm ghi nhận rủi ro, bảo đảm việc trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ, kịp thời theo quy định; xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực tài chính, nâng cao tỷ lệ bao phủ nợ xấu nhằm củng cố khả năng chống chịu trước các biến động bất lợi của môi trường kinh doanh; đẩy mạnh công tác thu hồi, xử lý nợ xấu, đa dạng hóa các biện pháp xử lý thay vì phụ thuộc chủ yếu vào sử dụng dự phòng rủi ro.

1.9. Kiểm soát chặt chẽ các khoản lãi dự thu, nhất là các khoản có giá trị lớn, kéo dài hoặc tiềm ẩn khó thu hồi; thực hiện ghi nhận, hoạch toán lãi dự thu, thoái các khoản lãi dự thu đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của NHNN, đồng thời yêu cầu thực hiện kiểm soát việc chia cổ tức, phân chia lợi nhuận bảo đảm kết quả kinh doanh phản ánh thực chất tình hình hoạt động của TCTD. Kiểm soát hợp lý chi phí lãi phải trả, phù hợp với khả năng tạo thu nhập từ tín dụng; đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa cơ cấu nguồn thu, phát triển các hoạt động dịch vụ và phi tín dụng, giảm dần mức độ phụ thuộc vào thu nhập lãi thuần. Tăng cường quản

lý, thu hồi các khoản nợ đến hạn, qua đó cải thiện hiệu quả kinh doanh, củng cố năng lực tài chính và hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

1.10. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, quản trị rủi ro, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, ý thức chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, kỷ cương, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động ngân hàng; tuân thủ các quy định về giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ, trong đó đặc biệt lưu ý đối với hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; đồng thời kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với các cổ đông, người có liên quan của cổ đông.

1.11. Chỉ đạo, ban hành tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó có tiêu chí xác định “pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro” theo điểm g khoản 24 Điều 4 Luật Các TCTD. Trên cơ sở các tiêu chí xác định theo quy định nội bộ của TCTD về pháp nhân, cá nhân có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động, TCTD chủ động rà soát lại toàn bộ danh mục khách hàng có dư nợ lớn, nhóm pháp nhân, cá nhân có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động, có biện pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro.

Vấn đề kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn của hệ thống TCTD có ý nghĩa rất quan trọng đến sự phát triển kinh tế, an ninh, trật tự và an toàn xã hội của đất nước; vì vậy, trong thời gian tới, pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng sẽ tiếp tục được hoàn thiện để kiểm soát có hiệu quả, thực chất vấn đề sở hữu cổ phần, khách hàng, nhóm khách hàng liên quan, về mục đích sử dụng vốn vay. Do đó, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên TCTD, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần quán triệt đến các cổ đông của TCTD, đến các cấp quản lý, điều hành và cán bộ, nhân viên liên quan trong toàn hệ thống TCTD mình để tự kiểm tra, đối chiếu, nhận diện và chủ động cơ cấu, điều chỉnh, xây dựng lộ trình khắc phục phù hợp quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc hoặc cần có sự hỗ trợ của NHNN thì báo cáo, đề xuất, kiến nghị cụ thể.

1.12. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Trưởng Ban Kiểm soát và các bộ phận kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát, giám sát, tuân thủ của các TCTD chịu trách nhiệm về việc thực hiện các chỉ đạo của NHNN tại công văn này, đồng thời chịu trách nhiệm về an toàn, hiệu quả hoạt động của các TCTD.

2. Tổ chức thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước

2.1. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục An toàn hệ thống các TCTD, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Khu vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về cấp tín dụng, lãi suất và huy động vốn; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật được phát hiện; giám sát, đôn đốc việc thực hiện chỉ đạo của NHNN tại công văn này. Trong đó, chú trọng rủi ro tập trung tín dụng, tín

dụng đối với lĩnh vực bất động sản, nhóm khách hàng lớn và người có liên quan; tiến hành thanh tra, kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định về cấp tín dụng, huy động vốn và lãi suất. Cục An toàn hệ thống các TCTD giám sát an toàn vĩ mô đối với tình hình huy động vốn, cấp tín dụng, thanh khoản của hệ thống và mối liên hệ giữa các TCTD; các đơn vị chia sẻ kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra để phục vụ công tác chung.

2.2. Vụ Chính sách tiền tệ theo dõi sát diễn biến lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay của các TCTD đối với khách hàng và kịp thời cung cấp thông tin, số liệu cho các đơn vị thuộc NHNN để có biện pháp xử lý phù hợp; tham mưu Thống đốc NHNN về chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của các TCTD.

2.3. Vụ Tín dụng nghiên cứu, đề xuất Thống đốc NHNN sửa đổi, bổ sung quy định về cho vay đối với các nhu cầu vốn tại khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (đã được sửa đổi, bổ sung) và quy định liên quan đến nghiệp vụ mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính TCTD phát hành, bảo đảm kiểm soát được rủi ro và có căn cứ để xử lý vi phạm.

2.3. Các đơn vị thuộc NHNN trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại công văn này.

3. Từ nay đến cuối năm 2026, đối với các TCTD không tuân thủ và không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN về lãi suất, hoặc có hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây bất ổn thị trường, rủi ro trong hoạt động ngân hàng, ngoài việc xử lý theo quy định của pháp luật, NHNN căn cứ tính chất, mức độ rủi ro xem xét áp dụng các biện pháp: (i) Xem xét lại chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong thời gian còn lại của năm 2026 và giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng thấp năm 2027; (ii) Yêu cầu thực hiện một hoặc một số tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng nghiêm túc thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Thanh tra NHNN, Cục QLGS, Cục ATHT, Vụ TD, Vụ PC, Vụ DBTK;
- NHNN các khu vực;
- Lưu: VP, Vụ CSTT (NTH.Loan).

THỐNG ĐỐC



Phạm Đức Ấn